

Số: 72/2018/QĐST-HNGĐ

Chơn Thành, ngày 11 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về tài sản chung khi ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Thái Thị B**, sinh năm: 1960. Địa chỉ: tổ 2, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1964. Địa chỉ: tổ 2, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Thái Thị B và ông Phan Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 07/TP của Ủy ban nhân dân xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/02/2005 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Giao cho ông Phan Văn T quản lý, sử dụng chiếc xe hiệu Honda, loại xe Blade, biển kiểm soát 93B1 – 241.05. Ông Phan Văn T có trách nhiệm hoàn trả cho bà Thái Thị B số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Phương thức thanh toán, thời gian giao tiền như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 30/5/2018, ông Phan Văn T có trách nhiệm giao cho bà Thái Thị B số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng);

- Lần thứ hai: Ngày 30/9/2018, ông Phan Văn T có trách nhiệm giao cho bà Thái Thị B số tiền còn lại là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Thái Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009309 ngày 04/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

VÕ VĂN VÂN